TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 321/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu vực S, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Ông **Trần Phát H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu vực F, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980.

Ông **Trần Phát H**, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Phát H thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Trọng D (nam), sinh ngày 07/4/2004 và Trần Trọng B (nam), sinh ngày 05/6/2012. Sau khi ly hôn bà T là người trực tiếp nuôi con là Trần Trọng D. Cháu Trần Trọng B do ông Trần Phát H trức tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H và bà T theo quy định, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Cả hai thống nhất tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Cả hai thống nhất không có. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Phát H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông H. Tổng số tiền án phí bà T phải nộp là 150.000đ. Bà T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q. C;
- Tòa án ND TPCT;
- CQ THA quận C;
- UBND P. H, Q. CR ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hồng Dung